

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn
phát triển nguồn nhân lực số tỉnh Sơn La năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 320-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai, thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 456/TTr-SKH-CN ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn phát triển nguồn nhân lực số tỉnh Sơn La năm 2026.

Điều 2. Giao thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý. Hoàn thành trước ngày 20/01/2026, báo cáo UBND tỉnh (gửi Kế hoạch đã ban hành về Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Lãnh đạo, CVCK, Phòng TC-HC-QT, Trung tâm Thông tin, Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để phát triển nguồn nhân lực
chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định rõ đối tượng, hình thức, nội dung bồi dưỡng, tập huấn để phát triển nguồn nhân lực số, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Bám sát vào các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch Bình dân học vụ số của tỉnh.
- Rõ trách nhiệm, rõ đầu mối, phân công cụ thể đến từng sở, ban, ngành, UBND cấp xã và Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại bản, tiểu khu.
- Đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp nguồn lực tài chính, nhân lực và điều kiện triển khai thực tế.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản ¹
- 50% viên chức cấp tỉnh, cấp xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản ²
- 100% công chức phụ trách công tác chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng chuyên sâu. ³
- 60% doanh nghiệp, hợp tác xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản ⁴
- 100 % học sinh từ bậc THPT và sinh viên được tập huấn kỹ năng số cơ bản.

¹ Tại Kế hoạch 142/KH-UBND: năm 2025 phải đạt 100%; Tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2025 – 2027: 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản

² Tại Kế hoạch 142/KH-UBND: phải đạt 100% vào năm 2030

³ Tối thiểu 90 người: mỗi sở/xã = 1 người); Tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2025 - 2027: 50%; giai đoạn 2028 – 2030 :100% cán bộ chuyên trách về CNTT, CDS của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.;

⁴ Tại Kế hoạch 142/KH-UBND: Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt >60% đến hết năm 2030.

- 100% thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn kỹ năng số cơ bản;⁵

- 100% lực lượng nòng cốt của Tổ chuyển đổi số cộng đồng được bồi dưỡng ít nhất 01 khóa kỹ năng số trong năm.⁶

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành; lãnh đạo UBND cấp xã.
- Lãnh đạo phòng, đơn vị trực thuộc cấp sở, cấp xã.
- Công chức phụ trách chuyên đổi số cấp sở, cấp xã.
- Công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.
- Thành viên; lực lượng nòng cốt của Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại bản, tiểu khu, tổ dân phố.
- Lãnh đạo và người lao động thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.
- Học sinh từ bậc THPT, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và cơ sở dạy nghề.

2. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn

a) Tập huấn kỹ năng số cơ bản (*theo khung kỹ năng số tại Quyết định 757/QĐ-BKHCN ngày 29/04/2025 Ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số*). Cụ thể:

*) *Lãnh đạo cấp sở, cấp xã:*

- Nhận thức số.
- Khai thác dữ liệu và thông tin, quản lý điều hành dựa trên dữ liệu.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số.

*) *Lãnh đạo phòng, đơn vị trực thuộc cấp sở, cấp xã.*

- Nhận thức số.
- Khai thác dữ liệu và thông tin.
- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

⁵ Số lượng: Tối thiểu là 05 người, gồm: Tổ trưởng: Là Trưởng bản/Tiểu khu trưởng/Tổ trưởng tổ dân phố; Tổ phó: Là Bí thư Chi đoàn thanh niên hoặc người am hiểu về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số. Các thành viên: Là người am hiểu công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có lòng nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm đối với các hoạt động cộng đồng, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số. Ưu tiên các lực lượng: Công an, giáo viên, sinh viên, học sinh, đoàn thanh niên, nhân viên của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

⁶ Gồm: Công an xã; Giáo viên; Công chức phụ trách công tác chuyển đổi số của xã, phường; Bí thư Đoàn thanh niên xã

**) Công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước:*

- Nhận thức số.
- Khai thác dữ liệu và thông tin.
- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số.
- Sáng tạo nội dung số.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số.

**) Lực lượng nòng cốt của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng*

- Nhận thức số.
- Sử dụng thiết bị và phần mềm.
- Khai thác dữ liệu và thông tin.
- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số.
- Sáng tạo nội dung số.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số.

**) Thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng*

- Nhận thức số.
- Sử dụng thiết bị và phần mềm.
- Khai thác dữ liệu và thông tin.
- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số.
- Sáng tạo nội dung số.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng
- Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số.

**) Lãnh đạo và người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã...*

- Nhận thức số.
- Khai thác dữ liệu và thông tin.
- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số.
- Sáng tạo nội dung số.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Giải quyết vấn đề nhờ ứng dụng công nghệ số.

**) Học sinh, sinh viên (theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khung năng lực số dành cho người học):*

- Khai thác dữ liệu và thông tin.

- Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số.
- Sáng tạo nội dung số.
- An toàn.
- Giải quyết vấn đề.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

b) Bồi dưỡng (từ 5 - 14 ngày)

**) Công chức, viên chức phụ trách chuyển đổi số tại các sở, các xã, phường:*

- Quản trị dữ liệu, dữ liệu mở, kho dữ liệu dùng chung.
- Công nghệ số mới: điện toán đám mây, IoT, AI, Big Data.
- Quản trị dự án chuyển đổi số; kỹ năng tham mưu, lập kế hoạch, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.
- Kỹ năng phân tích, đánh giá và vận hành các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.
- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong triển khai và vận hành hệ thống tại cấp sở, cấp xã.

3. Hình thức, thời gian

- Trực tuyến trên Cổng bình dân học vụ số của tỉnh Sơn La và các nền tảng Moocs của Bộ Khoa học và Công nghệ cho các đối tượng tập huấn kỹ năng số cơ bản, học trực tuyến.
- Trực tiếp: Cho đối tượng bồi dưỡng chuyên sâu (từ 5 - 14 ngày/khóa; mỗi năm tối thiểu 2 khóa) do các học viện, trường đại học, các tổ chức, cơ sở đào tạo có chức năng bồi dưỡng đảm nhiệm.

4. Kinh phí

a) Kinh phí từ ngân sách Nhà nước, chi cho các nội dung

(1) Sở Khoa học và Công nghệ

+ Xây dựng bài giảng về kỹ năng số cơ bản đăng tải trên Cổng bình dân học vụ số của tỉnh.

+ Bồi dưỡng công chức, viên chức phụ trách chuyển đổi số tại các sở, xã, phường.

+ Tập huấn lực lượng nòng cốt của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng để hướng dẫn lại thành viên Tổ Chuyển đổi số cộng đồng và người dân.

+ Duy trì Cổng Bình dân học vụ số của tỉnh

(2) Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

+ Bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số và kỹ năng số nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quản lý theo nhu cầu, phù hợp về hình thức, kinh phí và thời gian.

b) Kinh phí xã hội hóa.

c) Kinh phí của các doanh nghiệp, hợp tác xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo tối thiểu đạt chỉ tiêu đào tạo năm 2026 theo kế hoạch của tỉnh *(Ngoài ra, các sở, ban, ngành chủ động bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số và kỹ năng số nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quản lý theo nhu cầu, phù hợp về hình thức, kinh phí và thời gian)*.

- Xây dựng dự toán thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 31/01/2026 tổng hợp, tham mưu với cấp có thẩm quyền giao dự toán để triển khai thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt tới các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

- Báo cáo kết quả *(lồng trong báo cáo kết quả về triển khai Phong trào bình dân học vụ số; Nghị quyết 57-NQ/TW)* gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo.

- Báo cáo kết quả triển khai năm 2026 và dự kiến nhu cầu, kế hoạch đào tạo năm 2027 báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất)* chậm nhất 30/11/2026.

2. Giao chủ tịch UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng quản lý; Tổ chức đổi mới cộng đồng; Hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động trên địa bàn, đảm bảo chỉ tiêu đào tạo năm 2026 theo kế hoạch này *(Ngoài ra, các xã, phường chủ động bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số và kỹ năng số nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo nhu cầu, phù hợp về hình thức, kinh phí và thời gian)*.

- Xây dựng dự toán thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 31/01/2026 tổng hợp, tham mưu với cấp có thẩm quyền giao dự toán để triển khai thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng và phù hợp tới các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước, Doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn.

- Chỉ đạo 100% bản, tiểu khu, tổ dân phố thành lập, kiện toàn, duy trì Tổ chuyển đổi số cộng đồng và hoạt động hiệu quả, hướng dẫn hỗ trợ người dân tại địa phương tiếp cận, sử dụng các thiết bị số, dịch vụ số.

- Báo cáo kết quả *(lồng trong báo cáo kết quả về triển khai Phong trào bình dân học vụ số; Nghị quyết 57-NQ/TW)* gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo.

Báo cáo kết quả triển năm 2026 và dự kiến nhu cầu, kế hoạch đào tạo năm 2027 báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất)* chậm nhất 30/11/2026.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ

Thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm công chức phụ trách chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

4. Giao Giám đốc Sở Tài chính

- Căn cứ đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các xã phường, tổng hợp, tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhân lực số cho các sở ban ngành, UBND cấp xã đảm bảo thực hiện kế hoạch này. Báo cáo kết quả với Trưởng Ban Chỉ đạo 1287.

- Hướng dẫn các sở, xã sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La

- Tổ chức tuyên truyền về hình thức đào tạo kỹ năng số cơ bản *(được tổ chức trên các nền tảng Moocs; Công bình dân học vụ số của tỉnh)* để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân được biết và tham gia học.

- Báo cáo kết quả *(lồng trong báo cáo kết quả về triển khai Phong trào bình dân học vụ số; Nghị quyết 57-NQ/TW)* gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; tham mưu với UBND tỉnh kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch tại các cấp, ngành.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng theo qui định tại khung kỹ năng số tại Quyết định 757/QĐ-BKHCN để đăng tải trên Cổng bình dân học vụ số của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng chương trình và tổ chức các lớp bồi dưỡng dành cho công chức phụ trách chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã.

- Hướng dẫn các đối tượng tham gia tập huấn trên Cổng bình dân học vụ số của tỉnh và trên nền tảng Moocs do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn phát triển nguồn nhân lực số tỉnh Sơn La năm 2026. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả./.